

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

**TÀI LIỆU TÌM HIỂU CHƯƠNG TRÌNH
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
VÀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP
(Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018)**

HÀ NỘI, 2019

Người biên soạn:

1. PGS.TS Đinh Thị Kim Thoa, Trường Đại học Giáo dục – ĐHQG Hà Nội
(Chủ biên chương trình Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp)
2. TS Nguyễn Thị Bích Liên, Trường Đại học Giáo dục – ĐHQG Hà Nội
3. Th.S Vũ Phương Liên, Trường Đại học Giáo dục – ĐHQG Hà Nội
4. Th.S Lại Thị Yến Ngọc, Trường Đại học Giáo dục – ĐHQG Hà Nội
5. Th.S Trần Thị Quỳnh Trang, Trường Đại học Giáo dục – ĐHQG Hà Nội

MỤC LỤC

PHẦN 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM VÀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP	3
I. ĐẶC ĐIỂM CỦA HOẠT ĐỘNG	3
II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH.....	4
III. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH.....	5
IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC	6
V. NỘI DUNG GIÁO DỤC	17
VI. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC..	22
VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC	29
VIII. THIẾT BỊ DẠY HỌC	32
PHẦN 2: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM	34
I. SINH HOẠT DƯỚI CỜ.....	34
II. SINH HOẠT LỚP	35
III. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH KÌ - ĐI THĂM QUAN	37
IV. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THƯỜNG XUYÊN.....	41
V. HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ.....	45
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	48

PHẦN 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM VÀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

I. VỊ TRÍ, VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA HOẠT ĐỘNG

1. Vị trí và tên gọi trong chương trình GDPT

Hoạt động giáo dục trong nhà trường trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 có tên gọi Hoạt động trải nghiệm đối với cấp tiểu học và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đối với cấp trung học. Đây là hoạt động bắt buộc được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12 và cùng với các môn học hoạt động góp phần đạt được mục tiêu chung của chương trình giáo dục.

2. Vai trò và tính chất nổi bật của hoạt động giáo dục trong giai đoạn giáo dục cơ bản và giáo dục định hướng nghề nghiệp

2.1. Giai đoạn giáo dục cơ bản

Ở cấp tiểu học, nội dung Hoạt động trải nghiệm tập trung vào các hoạt động khám phá bản thân, hoạt động rèn luyện bản thân, hoạt động phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô và người thân trong gia đình. Các hoạt động xã hội và tìm hiểu một số nghề nghiệp gần gũi với học sinh cũng được tổ chức thực hiện với nội dung, hình thức phù hợp với lứa tuổi.

Ở cấp trung học cơ sở, nội dung Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung hơn vào các hoạt động xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp; đồng thời hoạt động hướng vào bản thân vẫn được tiếp tục triển khai để phát triển các phẩm chất và năng lực của học sinh.

2.2. Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp

Ngoài các hoạt động hướng đến cá nhân, xã hội, tự nhiên, nội dung Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp trung học phổ thông tập trung hơn vào hoạt động giáo dục hướng nghiệp nhằm phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp. Thông qua các hoạt động hướng nghiệp, học sinh được đánh giá và tự đánh giá về năng lực, sở trường, hứng thú liên quan đến nghề nghiệp, làm cơ sở

để tự chọn cho mình ngành nghề phù hợp và rèn luyện phẩm chất và năng lực để thích ứng với nghề nghiệp tương lai.

3. Đặc điểm của hoạt động

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện.

Hoạt động tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi.

Thông qua hoạt động này, những kinh nghiệm đã trải qua chuyển hoá thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho học sinh; nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân học sinh với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp.

4. Quan hệ với môn học khác

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp sử dụng kiến thức, kĩ năng của các môn học và lĩnh vực giáo dục khác nhau để trải nghiệm thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội, tham gia hoạt động hướng nghiệp và hoạt động phục vụ cộng đồng. Tuy nhiên hoạt động này được thiết kế theo chức năng, nhiệm vụ của chính mình, đáp ứng mục tiêu của hoạt động đề ra và cùng với các môn học, góp phần đạt mục tiêu chung của chương trình tổng thể.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp quán triệt quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt, kế hoạch giáo dục, nội

dung giáo dục, phương pháp giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục, điều kiện thực hiện và phát triển chương trình giáo dục phổ thông nêu tại Chương trình tổng thể, đồng thời nhấn mạnh các quan điểm sau:

1. Chương trình dựa trên lí thuyết hoạt động, lí thuyết trải nghiệm và thực tiễn Việt Nam

Chương trình được xây dựng dựa trên các lý thuyết cơ bản trong khoa học giáo dục: Lí thuyết hoạt động, lí thuyết học trải nghiệm làm cơ sở để thiết kế các phạm vi, chủ đề và phương thức hoạt động cũng như đánh giá kết quả hoạt động... Làm thế nào để phát triển hài hoà, toàn diện và tác động được đến sự toàn vẹn nhân cách học sinh, chương trình phải dựa trên các lí thuyết về nhân cách, tâm lí học nhân văn, tâm lí học cấu trúc... Ngoài ra, chương trình dựa trên kinh nghiệm quốc tế trong phát triển chương trình; giá trị văn hoá dân tộc và thời đại; đặc biệt kế thừa các ưu điểm của chương trình hoạt động giáo dục trước đây.

2. Chương trình đảm bảo tính chỉnh thể và nhất quán

Chương trình bảo đảm tính chỉnh thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp, các cấp học. Chương trình được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 12 với các mạch nội dung hoạt động thống nhất: Hoạt động hướng vào bản thân, Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên và Hoạt động hướng nghiệp. Bên cạnh đó, chương trình của các lớp sau mang tính kế thừa của các lớp trước, cấp học trước, đồng thời cập nhật chủ đề mới có tính thời sự phù hợp với từng độ tuổi, góp phần tạo nên tính chỉnh thể của chương trình.

3. Chương trình bảo đảm tính mở, linh hoạt

Chương trình chỉ đưa ra những định hướng về nội dung và các yêu cầu cần đạt về năng lực và phẩm chất thông qua việc thực hiện từng mạch nội dung hoạt động. Các cơ sở giáo dục và giáo viên hoàn toàn có thể chủ động xây dựng nội dung chi tiết, kế hoạch hoạt động, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của nhà trường, của đội ngũ, của học sinh trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với mỗi lớp học, cấp học. Chương trình nhà trường, chương trình địa

phương liên quan đều có thể tích hợp, lồng ghép trong Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

III. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Căn cứ xác định mục tiêu chương trình

Mục tiêu của chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xác định dựa trên mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể; dựa trên chức năng, nhiệm vụ của hoạt động giáo dục trong nhà trường; dựa trên nhu cầu thực tiễn về phát triển toàn diện nhân cách học sinh đáp ứng với yêu cầu của giai đoạn phát triển mới của đất nước cũng như hội nhập thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể của chương trình

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hình thành, phát triển ở học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể.

Ở tiểu học, Hoạt động trải nghiệm hình thành cho học sinh thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người học sinh ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề.

Ở trung học cơ sở, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp học sinh củng cố thói quen tích cực, nề nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản.

Ở trung học phổ thông, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành ở cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở. Kết thúc giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, học sinh có khả năng thích ứng với các điều kiện sống, học tập và làm việc khác nhau; thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại; có khả năng tổ chức cuộc sống, công việc và quản lý bản thân; có khả năng phát triển hứng thú nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn được nghề nghiệp tương lai; xây dựng được kế hoạch rèn luyện đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và trở thành người công dân có ích.

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC

1. Căn cứ xác định các yêu cầu cần đạt

Các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của chương trình Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng dựa trên các yêu cầu cần đạt về các năng lực và phẩm chất chung của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể; dựa trên cơ sở lí luận về cấu trúc tâm lí của các năng lực; dựa trên mục tiêu năng lực của chính hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và kết quả nghiên cứu khảo sát về các biểu hiện của các năng lực đó; dựa trên các mảng nội dung hoạt động giáo dục và dựa trên đặc điểm phát triển tâm sinh lí của lứa tuổi.

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và đóng góp của hoạt động trong việc bồi dưỡng phẩm chất cho học sinh

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với mỗi cấp học đã được quy định trong Chương trình tổng thể. Những biểu hiện của các phẩm chất này có thể được mô tả như sau:

- **Yêu nước:** Rung cảm và thể hiện thái độ yêu thương, niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên, di tích, truyền thống của địa phương, đất nước, truyền thống yêu hoà bình...; Thể hiện thái độ kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với nước; Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên, phát huy giá trị các di sản văn hoá của quê hương, đất nước và chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác

tham gia các hoạt động xã hội góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc;

- **Nhân ái:** Thể hiện sự quan tâm chăm sóc sức khoẻ thể chất và tinh thần không chỉ cho bản thân, người thân mà còn cho cộng đồng; Thiết lập được mối quan hệ hài hòa với người xung quanh, mang lại cảm xúc tích cực cho họ và thể hiện tôn trọng sự khác biệt của mọi người; Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi bạo lực, hành vi phi đạo đức, hành vi thiếu ý thức xã hội và tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động phục vụ cộng đồng; Thể hiện lòng trắc ẩn đối với nhân loại, con người nói chung và cảm thông, khoan dung với những hành vi, thái độ có lỗi của người khác.
- **Chăm chỉ:** Ý thức hoàn thành mọi loại nhiệm vụ được giao, cố gắng vượt khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; Luôn tìm kiếm sách, báo, tư liệu từ các nguồn khác nhau để đọc mở rộng hiểu biết và thực hiện các nhiệm vụ được giao; Tham gia công việc trong gia đình, lao động sản xuất theo yêu cầu thực tế, phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân; Tích cực tham gia các công việc phục vụ cộng đồng và tích cực học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai
- **Trung thực:** Tự tin trình bày, chia sẻ quan điểm cá nhân trước mọi người trong quá trình hoạt động và cuộc sống; Thành thật với bản thân, nhận thức và hành động theo lẽ phải; Sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt., không bao che hành động xấu; Thể hiện sự công tâm, minh bạch trong các quan hệ và không dùng những gì không thuộc về mình.
- **Trách nhiệm:** Xây dựng được hình ảnh cá nhân khoẻ mạnh về thể chất và tinh thần; Thể hiện được trách nhiệm trong tổ chức cuộc sống gia đình, góp phần xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; Có ý thức trách nhiệm trong học tập và rèn luyện để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai; Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia lao động công ích, tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, tham gia các hoạt động giáo dục các vấn đề

xã hội... và đánh giá được hành vi chấp hành kỷ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vô kỷ luật, vi phạm pháp.

Yêu cầu cần đạt về phẩm chất được chương trình mô tả là yêu cầu cần đạt vào cuối các cấp học. Tuy nhiên khi các nhà trường phát triển nội dung giáo dục cho các lớp trong cấp học của mình, thì hoàn toàn có thể cụ thể hoá các yêu cầu cần đạt này ở mỗi lớp khi gắn với nội dung giáo dục cụ thể nào đó.

3. Yêu cầu cần đạt về năng lực chung và đóng góp của hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong việc hình thành, phát triển các năng lực chung cho HS

a. Năng lực tự chủ: Tự thực hiện những công việc hằng ngày của bản thân trong học tập và trong cuộc sống gia đình, chủ động, tích cực tham gia các hoạt động ở lớp, ở trường, cộng đồng. Phân tích được điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân và biết tự điều chỉnh bản thân, vận dụng được hiểu biết về quyền và nhu cầu chính đáng của cá nhân để tự bảo vệ mình. Đặt được các câu hỏi khác nhau về cùng một sự vật, hiện tượng trong quá trình hoạt động. Nhận diện được các tầng bậc cảm xúc khác nhau của bản thân và người khác để biết tự điều chỉnh cảm xúc của mình và có thái độ và hành vi cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh.

b. Năng lực giao tiếp và hợp tác: xác định được mục đích giao tiếp và hợp tác, nội dung giao tiếp phù hợp với mục đích giao tiếp và nội dung hợp tác. Sử dụng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ phù hợp với mục đích, nội dung và ngữ cảnh giao tiếp, biết điều chỉnh giọng nói (cường độ, tốc độ, nhịp độ) phù hợp với mục đích, ngữ cảnh giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ cơ thể (ánh mắt, điệu bộ, cử chỉ...) phù hợp với mục đích và nội dung giao tiếp. Chủ động thiết lập được mối quan hệ với bạn bè, thầy cô và những người xung quanh, biết nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các quan hệ khác, biết làm chủ các mối quan hệ để không ảnh hưởng tiêu cực đến bản thân và người xung quanh. Thể hiện lắng nghe tích cực và biết cách thoả thuận, thuyết phục bạn trong nhóm để được hỗ trợ, chia sẻ khi cần và biết hỗ trợ bạn cùng thực hiện nhiệm vụ nhóm; bước đầu xác định được vai trò của từng cá nhân trong hoạt động và khả năng đóng góp của bản thân trong nhóm và nhận

nhệm vụ phù hợp và thể hiện trách nhiệm hoàn thành công việc được giao. Biết dựa vào mục đích đặt ra để đánh giá sự hợp tác trong hoạt động nhóm; nêu mặt được, mặt thiếu sót của cá nhân và của cả nhóm và rút ra được những bài học kinh nghiệm từ sự hợp tác.

c. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được tình huống nảy sinh vấn đề, hình thành được những câu hỏi có tính khám phá cái mới trong vấn đề. Bước đầu dự đoán được về sự phát triển của vấn đề trong một số điều kiện khác và đề xuất được các giải pháp khác nhau cho các vấn đề, sàng lọc và lựa chọn được giải pháp hiệu quả cho những vấn đề đặt ra. Thực hiện được giải pháp giải quyết vấn đề và nhận ra sự phù hợp hay không phù hợp của giải pháp thực hiện. Đánh giá được hiệu quả của các giải pháp đã thực hiện và rút ra được một số bài học kinh nghiệm trong giải quyết vấn đề. Chỉ ra được những ý tưởng khác lạ trong cuộc sống xung quanh và thể hiện được sự hứng thú bền vững đối với các hoạt động khám phá trong lĩnh vực nhất định, đưa ra được một số ý tưởng mới, độc đáo đối với bản thân và người xung quanh.

4. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù của hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp

Trong cấu trúc 3 nhóm năng lực của chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là năng lực thích ứng với cuộc sống; năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; năng lực định hướng nghề nghiệp bao gồm các yếu tố thành phần, các chỉ số hành vi, thái độ... của các phẩm chất và năng lực chung. Chính vì vậy, các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung đã được tích hợp hoặc thể hiện riêng biệt trong các yêu cầu cần đạt của hoạt động này.

Những yêu cầu cần đạt này là cơ sở để xây dựng các công cụ đánh giá tổng kết về năng lực cần đạt của Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, từ đó xác định mức độ phát triển của học sinh về các nội dung cần đo ở cuối giai đoạn phát triển.

Năng lực	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
NĂNG LỰC THÍCH ỨNG VỚI CUỘC SỐNG			
Hiểu biết về bản thân và môi trường sống	– Nhận biết được sự thay đổi của cơ thể, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. – Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kỹ năng tự phục vụ. – Nhận ra được nhu cầu phù hợp và nhu cầu không phù hợp. – Phát hiện được vấn đề và tự tin trao đổi những suy nghĩ của mình. – Chỉ ra được sự khác biệt giữa các cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích và hành động. – Nhận diện được một số nguy hiểm từ môi trường sống đối với bản	– Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân. – Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực. – Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. – Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân. – Tìm được giá trị, ý nghĩa của bản thân đối với gia đình và bạn bè. – Giải thích được tác động của sự đa dạng về thế giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên	– Xác định được phong cách của bản thân. – Thể hiện được hứng thú của bản thân và tinh thần lạc quan về cuộc sống. – Thể hiện được tư duy độc lập và giải quyết vấn đề của bản thân. – Đánh giá được điểm mạnh, yếu và khả năng thay đổi của bản thân. – Khẳng định được vai trò, vị thế của cá nhân trong gia đình, nhà trường và xã hội. – Giải thích được vì sao con người, sự vật, hiện tượng xung quanh luôn biến đổi và rút ra được bài học cho bản thân từ sự hiểu biết này. – Phân tích được ảnh hưởng của môi trường tự nhiên và xã hội đến

Năng lực	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
	thân.	đôi với cuộc sông. – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người.	sức khoẻ và trạng thái tâm lí của cá nhân và chỉ ra được sự tác động của con người đến môi trường tự nhiên, xã hội.
Kĩ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi	– Đề xuất được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề. – Làm chủ được cảm xúc, thái độ và hành vi của mình và thể hiện sự tự tin trước đông người. – Tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi. – Biết cách thoả mãn nhu cầu phù hợp và kiểm chế nhu cầu không phù hợp.	– Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.	– Điều chỉnh được những hiểu biết, kĩ năng, kinh nghiệm của bản thân phù hợp với bối cảnh mới. – Thay đổi được cách suy nghĩ, biểu hiện thái độ, cảm xúc của bản thân để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ, hoàn cảnh mới. – Thể hiện được khả năng tự học trong những hoàn cảnh mới. – Thực hiện được các nhiệm vụ trong hoàn cảnh mới. – Thể hiện được sự tự tin trong giao tiếp, ứng xử và trong các mối

Năng lực	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
	– Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Biết cách xử lý trong một số tình huống nguy hiểm.	– Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội.	- quan hệ khác nhau. – Giải quyết được một số vấn đề về môi trường tự nhiên và xã hội phù hợp với khả năng của mình.
NĂNG LỰC THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG			
Kỹ năng lập kế hoạch	– Xác định được mục tiêu cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Tham gia xác định được nội dung và cách thức thực hiện hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm. – Dự kiến được thời gian thực hiện nhiệm vụ.	– Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Dự kiến được nhân sự tham gia hoạt động và phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên. – Dự kiến được thời gian hoàn thành nhiệm vụ.	– Xác định được mục tiêu, nội dung hoạt động, phương tiện và hình thức hoạt động phù hợp. – Dự kiến được nguồn lực cần thiết cho hoạt động: nhân sự, tài chính, điều kiện thực hiện khác. – Dự kiến được thời gian cho từng hoạt động và sắp xếp chúng trong một trật tự thực hiện hoạt động hợp lý.
Kỹ năng thực hiện kế hoạch và điều	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân. – Biết tìm sự hỗ	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để	– Hoàn thành được các kế hoạch hoạt động theo thời gian đã xác định và linh hoạt điều

Năng lực	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
chỉnh hoạt động	trợ khi cần thiết. – Tham gia tích cực vào hoạt động nhóm. – Thể hiện được sự chia sẻ và hỗ trợ bạn trong hoạt động. – Biết cách giải quyết mâu thuẫn nảy sinh trong hoạt động.	đạt được mục tiêu. – Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. – Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ. – Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác.	chỉnh hoạt động khi cần. – Thể hiện được sự chủ động hợp tác, hỗ trợ mọi người trong hoạt động để đạt mục tiêu chung. – Lãnh đạo được bản thân và nhóm, tạo động lực và huy động sức mạnh nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch. – Lựa chọn được hoạt động thay thế cho phù hợp hơn với đối tượng, điều kiện và hoàn cảnh. – Xử lý được tình huống, giải quyết vấn đề nảy sinh trong hoạt động một cách sáng tạo.
Kĩ năng đánh giá hoạt động	– Nêu được ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân và tập thể. – Chỉ ra được sự	– Đánh giá được sự hợp lí/chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình	– Đánh giá được những yếu tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến quá trình tổ chức hoạt động và kết quả hoạt động.

Năng lực	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
	tiên bộ của bản thân sau hoạt động. – Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động và sự tích cực hoạt động của cá nhân, nhóm.	thực hiện hoạt động. – Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. – Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.	– Đánh giá được một cách khách quan, công bằng sự đóng góp của bản thân và người khác khi tham gia hoạt động. – Rút ra được bài học kinh nghiệm và đề xuất được phương án cải tiến.
NĂNG LỰC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP			
Hiểu biết về nghề nghiệp	– Nêu được nét đặc trưng và ý nghĩa của một số công việc, nghề nghiệp của người thân và nghề ở địa phương. – Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực cần có để làm một số nghề quen thuộc. – Mô tả được một số công cụ của nghề và cách sử dụng an toàn.	– Giới thiệu được các nghề/nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế – xã hội của các nghề đó. – Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. – Trình bày được xu thế phát triển của nghề ở Việt Nam. – Giới thiệu được các	– Giải thích được các điều kiện làm việc, công việc và vị trí việc làm của các nghề/nhóm nghề. – Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề. – Trình bày được nhu cầu xã hội đối với các nghề và sự phát triển của các nghề đó trong xã hội. – Giới thiệu được các thông tin về trường cao

Năng lực	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
		nhóm kiến thức cần học và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp. – Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp.	đăng, đại học, các trường trung cấp học nghề và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân. – Phân tích được vai trò của các công cụ của các ngành nghề, cách sử dụng an toàn, những nguy cơ tai nạn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp.
Hiếu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp	– Thể hiện được sự quan tâm và sở thích đối với một số nghề quen thuộc với bản thân. – Hình thành được trách nhiệm trong công việc và sự tuân thủ các quy định. – Thực hiện và hoàn thành được các nhiệm vụ.	– Hình thành được hứng thú nghề nghiệp và biết cách nuôi dưỡng hứng thú, đam mê nghề nghiệp. – Chỉ ra được một số điểm mạnh và chưa mạnh về phẩm chất và năng lực của bản thân có liên quan đến nghề yêu thích. – Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của	– Thể hiện được hứng thú đối với nghề hoặc lĩnh vực nghề nghiệp và thường xuyên thực hiện hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp đó. – Xác định được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nhóm nghề và nghề định lựa chọn. – Rèn luyện được

Năng lực	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
	– Biết sử dụng một số công cụ lao động trong gia đình một cách an toàn.	người lao động. – Biết giữ an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.	những phẩm chất, năng lực cơ bản đáp ứng yêu cầu của nghề định lựa chọn và với nhiều nghề khác nhau. – Biết cách giữ an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.
Kĩ năng ra quyết định và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp		– Lựa chọn được hướng đi phù hợp cho bản thân khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản. – Lập được kế hoạch học tập và rèn luyện phù hợp với hướng đi đã chọn.	– Tổng hợp và phân tích được các thông tin chủ quan, khách quan liên quan đến nghề định lựa chọn. – Ra được quyết định lựa chọn nghề, trường đào tạo nghề, hướng học tập nghề nghiệp. – Lập được kế hoạch học tập và phát triển nghề nghiệp.

V. NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Căn cứ xác định nội dung giáo dục của chương trình

- Nội dung chương trình Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng dựa trên các quy định cơ bản được nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể như: quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt, kế hoạch giáo dục và các định hướng về nội dung giáo dục, phương

pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục, điều kiện thực hiện và phát triển chương trình.

- Nội dung chương trình được xây dựng dựa trên mục tiêu và các yêu cầu cần đạt của Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đối với từng lớp học, cấp học.
- Nội dung chương trình Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng căn cứ vào mối quan hệ của cá nhân với các yếu tố liên quan trong cuộc sống như cá nhân với chính mình; cá nhân với gia đình, nhà trường và cộng đồng; cá nhân với thế giới tự nhiên và cá nhân với nghề nghiệp. Các nội dung giáo dục có tính thời sự, mới, giáo dục nội dung giáo dục chính trị xã hội, nội dung giáo dục địa phương, giáo dục văn hoá truyền thống, văn hoá nhân loại... và nội dung giáo dục của đoàn thể đều được tích hợp, lồng ghép trong chương trình.
- Nội dung chương trình Hoạt động trải nghiệm được xây dựng phù hợp với sự đa dạng về hình thức tổ chức; bảo đảm sự cân đối giữa hoạt động cá nhân và hoạt động tập thể, giữa hoạt động trong lớp và ngoài lớp, hoạt động trong nhà trường và ngoài nhà trường.
- Nội dung chương trình Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp dựa trên đặc điểm phát triển tâm sinh lý trẻ, đảm bảo tính kế thừa và phát triển đồng tâm, xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 12.

2. Nội dung giáo dục của chương trình

2.1. Giải thích cách trình bày nội dung giáo dục trong chương trình môn học

Nội dung giáo dục trong chương trình được trình bày theo 4 mạch nội dung hoạt động chính, trong mỗi mạch này gồm các nhánh hoạt động khác nhau và trong mỗi nhánh hoạt động là các nội dung hoạt động cụ thể. Các nội dung hoạt động đều bắt đầu là các động. Điều này để khẳng định tính hành động, tính trải nghiệm của các nội dung cần thực hiện.

2.2. Định hướng nội dung giáo dục của chương trình hoạt động như sau:

Mạch nội dung hoạt động	Hoạt động	Nội dung hoạt động
Hoạt động hướng vào bản thân	<i>Hoạt động khám phá bản thân</i>	– Tìm hiểu hình ảnh và tính cách của bản thân.
		– Tìm hiểu khả năng của bản thân.
	<i>Hoạt động rèn luyện bản thân</i>	– Rèn luyện nền nếp, thói quen tự phục vụ và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống.
		– Rèn luyện các kỹ năng thích ứng với cuộc sống.
Hoạt động hướng đến xã hội	<i>Hoạt động chăm sóc gia đình</i>	– Quan tâm, chăm sóc người thân và các quan hệ trong gia đình.
		– Tham gia các công việc của gia đình.
	<i>Hoạt động xây dựng nhà trường</i>	– Xây dựng và phát triển quan hệ với bạn bè và thầy cô.
		– Tham gia xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường và của tổ chức Đoàn, Đội.
	<i>Hoạt động xây dựng cộng đồng</i>	– Xây dựng và phát triển quan hệ với mọi người.
		– Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật.
Hoạt động hướng đến tự nhiên	<i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i>	– Khám phá vẻ đẹp, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên.
		– Tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
	<i>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</i>	– Tìm hiểu thực trạng môi trường.
		– Tham gia bảo vệ môi trường.
Hoạt động	<i>Hoạt động tìm</i>	– Tìm hiểu ý nghĩa, đặc điểm và yêu cầu của

Mạch nội dung hoạt động	Hoạt động	Nội dung hoạt động
hướng nghiệp	<i>hiếu nghề nghiệp</i>	nghề.
		– Tìm hiểu yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.
		– Tìm hiểu thị trường lao động.
	<i>Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp</i>	– Tự đánh giá sự phù hợp của bản thân với định hướng nghề nghiệp.
		– Rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp.
	<i>Hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp</i>	– Tìm hiểu hệ thống trường trung cấp, cao đẳng, đại học và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác của địa phương, trung ương.
		– Tham vấn ý kiến của thầy cô, người thân và chuyên gia về định hướng nghề nghiệp.
		– Lựa chọn cơ sở đào tạo trong tương lai và lập kế hoạch học tập phù hợp với định hướng nghề nghiệp.

Các nội dung hoạt động được diễn đạt bắt đầu bằng các động từ ở trên được cụ thể hoá thành các yêu cầu cần đạt phù hợp cho từng độ tuổi, từ lớp 1 đến lớp 12 (tham khảo chương trình Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ban hành ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục).

2.3. Kế thừa chương trình hiện hành trong chương trình mới

Chương trình Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng trên nguyên tắc kế thừa, điều đó được thể hiện ở chỗ:

- Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong chương trình mới hay Hoạt động ngoài giờ lên lớp trong chương trình hiện hành đều đặt mục tiêu góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách học sinh.
- Nội dung giáo dục học sinh được xây dựng theo các chủ đề gắn với các sự kiện chính trị xã hội của đất nước, địa phương, những nội dung giáo dục tư tưởng chính trị, những nội dung mang tính thời sự, những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng... trong chương trình hiện hành vẫn được tiếp tục thực hiện trong chương trình hoạt động trải nghiệm.
- Các loại hình hoạt động giáo dục như Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Sinh hoạt tập thể, Hoạt động theo chủ đề, Hoạt động câu lạc bộ... được sử dụng trong chương trình hiện hành vẫn là những loại hình hoạt động trải nghiệm trong chương trình mới nhưng được đổi mới trong cách thức thực hiện.

2.4. Tiếp thu kinh nghiệm nước ngoài trong chương trình mới

Hoạt động trải nghiệm được hầu hết các nước phát triển quan tâm, nhất là các nước tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực; chú ý giáo dục nhân văn, giáo dục sáng tạo, giáo dục phẩm chất và kỹ năng sống....

a) *Singapore*: Hội đồng nghệ thuật quốc gia có chương trình giáo dục nghệ thuật, cung cấp, tài trợ cho nhà trường phổ thông toàn bộ chương trình của các nhóm nghệ thuật, những kinh nghiệm sáng tạo nghệ thuật...

b) *Netherlands*: Thiết lập trang mạng nhằm trợ giúp những học sinh có những sáng tạo làm quen với nghề nghiệp. Học sinh gửi hồ sơ sáng tạo (dự án) của mình vào trang mạng này, thu thập thêm những hiểu biết từ đây; mỗi học sinh nhận được khoản tiền nhỏ để thực hiện dự án của mình.

c) *Vương quốc Anh*: Cung cấp hàng loạt tình huống, bối cảnh đa dạng, phong phú cho học sinh và đòi hỏi phát triển, ứng dụng nhiều tri thức, kỹ năng trong chương trình, cho phép học sinh sáng tạo và tư duy; giải quyết vấn đề làm theo nhiều cách thức khác nhau nhằm đạt kết quả tốt hơn; cung cấp cho học sinh các cơ hội sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm...

d) *Đức*: Từ cấp Tiểu học đã nhấn mạnh đến vị trí của các kỹ năng cá biệt, trong đó có phát triển kỹ năng sáng tạo cho trẻ; phát triển khả năng học độc lập; tư duy phê phán và học từ kinh nghiệm của chính mình.

e) *Nhật*: Nuôi dưỡng cho trẻ năng lực ứng phó với sự thay đổi của xã hội, hình thành một cơ sở vững mạnh để khuyến khích trẻ sáng tạo.

g) *Hàn Quốc*: Mục tiêu hoạt động trải nghiệm sáng tạo hướng đến con người được giáo dục, có sức khỏe, độc lập và sáng tạo. Cấp Tiểu học và cấp Trung học cơ sở nhấn mạnh cảm xúc và ý tưởng sáng tạo, cấp Trung học phổ thông phát triển công dân toàn cầu có suy nghĩ sáng tạo.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo gồm 4 nhóm hoạt động chính: Hoạt động tự chủ (thích ứng, tự chủ, tổ chức sự kiện, sáng tạo độc lập...); Hoạt động câu lạc bộ (hội thanh niên, văn hóa nghệ thuật, thể thao, thực tập siêng năng...); Hoạt động tình nguyện (chia sẻ quan tâm tới hàng xóm láng giềng và những người xung quanh, bảo vệ môi trường); Hoạt động định hướng (tìm hiểu thông tin về hướng phát triển tương lai, tìm hiểu bản thân... Có thể lựa chọn và tổ chức thực hiện một cách linh hoạt sao cho phù hợp với đặc điểm của học sinh, cấp học, khối lớp, nhà trường và điều kiện xã hội của địa phương.

VI. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Căn cứ xác định phương thức tổ chức

1.1. Căn cứ khoa học

Các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phải dựa trên cơ sở lý luận như tâm lý học hoạt động của Vygotski (lý thuyết về vùng phát triển gần; về văn hóa xã hội; về thời kỳ nhạy cảm...); lý thuyết học trải nghiệm của David Kolb (quá trình trải nghiệm; lý thuyết trong tâm lý học nhận thức của Piaget; tâm lý học nhân văn của Maslow; tâm lý học hành vi... Dựa trên nền tảng lý thuyết này, các hình thức và phương pháp được cân nhắc, lựa chọn để triển khai hoạt động giáo dục hiệu quả nhất.

1.2. Căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu cần đạt

Mỗi hình thức và phương pháp giáo dục giúp nhà giáo dục thực hiện được mục tiêu cơ bản và một số mục tiêu nào đó kèm theo. Chính vì vậy, căn cứ vào mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt, nhà giáo dục lựa chọn phương pháp và hình thức phù hợp nhất. Thí dụ: để đạt được mục tiêu phát triển năng lực hợp tác giải quyết vấn đề ở học sinh, giáo viên chắc chắn lựa chọn phương thức “Làm việc nhóm” khi giải quyết vấn đề về bảo vệ môi trường. Hoặc muốn hình thành ở học sinh tính trách nhiệm với cộng đồng thì nên lựa chọn hình thức “hoạt động thiện nguyện”.

1.3. Căn cứ thực tế

Dựa trên đặc điểm tâm sinh lí của học sinh ở mỗi độ tuổi, ở mỗi vùng miền, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường mà các hình thức và phương pháp được lựa chọn sao cho phù hợp.

2. Phương thức tổ chức hoạt động giáo dục ở các cấp học

2.1. Định hướng lựa chọn phương thức giáo dục

Phương pháp giáo dục trong tổ chức Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thực hiện theo các định hướng chung sau đây:

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; làm cho mỗi học sinh đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực;
- Tạo điều kiện cho học sinh trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm;
- Giúp học sinh suy nghĩ, phân tích, khái quát hóa những gì trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kĩ năng mới;
- Vận dụng các phương pháp giáo dục và hình thức tổ chức giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể. Các phương pháp thường được phối hợp vận dụng trong hoạt động trải nghiệm là phương pháp nêu gương, phương pháp giáo dục bằng tập thể, phương pháp thuyết phục, phương pháp tranh luận, phương pháp luyện tập, phương pháp khích lệ động viên, phương pháp tạo sản phẩm,...

2.2. Các phương thức tổ chức hoạt động

Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thực hiện thông qua các nhóm hình thức tổ chức sau đây:

- Hình thức có tính khám phá

Các hình thức có tính khám phá là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm với thế giới tự nhiên, trải nghiệm thực tế cuộc sống và công việc, giúp học sinh khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh... và mang lại những cảm xúc tích cực, tình yêu quê hương đất nước... Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa, du lịch qua màn ảnh nhỏ, bài tập quan sát phát hiện, xử lý tình huống...

- Hình thức có tính thể nghiệm, tương tác

Các hình thức có tính thể nghiệm, tương tác là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh giao lưu và thể nghiệm ý tưởng như hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân, diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, giao lưu, hội thi, trò chơi, triển lãm, tạo sản phẩm...

- Hình thức có tính cống hiến

Các hình thức có tính cống hiến là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội...

- Hình thức có tính nghiên cứu

Các hình thức có tính nghiên cứu là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, hội thảo khoa học, báo cáo trình diễn, sáng tạo công nghệ và nghệ thuật...

Đối với hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các phương thức nêu trên đều phù hợp với mọi cấp học, chỉ có điều gắn với nhiệm vụ có độ khó khác nhau thì được tổ chức cho những đối tượng khác nhau.

3. Loại hình hoạt động

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường. Hoạt động này bao gồm bốn loại hình hoạt động chủ yếu:

- Sinh hoạt dưới cờ
- Sinh hoạt lớp,
- Hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên và định kì)
- Hoạt động câu lạc bộ;

Trong 4 loại hình trên, Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp là hai loại hình được kế thừa và tiếp tục trong chương trình mới, là giờ sinh hoạt bắt buộc, được tổ chức hàng tuần.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề cũng là hoạt động bắt buộc và được chia thành hai loại tổ chức hoạt động: định kì và thường xuyên. Hoạt động giáo dục theo chủ đề thường xuyên là hoạt động được tổ chức hàng tuần theo qui mô lớp với các nhiệm vụ diễn ra trong suốt thời gian của chủ đề (thường từ 3 đến 4 tuần). Đây chính là hoạt động đảm bảo cung cấp cho học sinh cơ hội thường xuyên được rèn luyện, nhờ đó các kỹ năng, thái độ, hay năng lực, thói quen... mới được hình thành ở học sinh dưới sự định hướng của nhà giáo dục.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề định kì là hoạt động thường được tổ chức ngoài giờ chính khoá, vào giữa hay cuối học kì, thường theo qui mô khối lớp hoặc qui mô trường. Hoạt động này mở rộng phạm vi, không gian hoạt động cho học sinh. Trên cơ sở đã được chuẩn bị các kiến thức và kỹ năng từ những hoạt động thường xuyên, học sinh có cơ hội trình diễn, thể hiện và tiếp tục củng cố rèn luyện những gì học được trong môi trường sống động hơn, gần với cuộc sống thực hơn.

Hoạt động câu lạc bộ là hoạt động tự chọn, không bắt buộc và được tổ chức ngoài giờ chính khoá.

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp luôn cần có sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban Giám hiệu nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

Bảng Gợi ý ma trận loại hình hoạt động và yêu cầu cần đạt trong chương trình

Mạch nội dung hoạt động	Hoạt động	Nội dung hoạt động	<i>Trải nghiệm thường xuyên</i>	<i>Trải nghiệm định kỳ</i>	<i>Sinh hoạt lớp</i>	<i>Sinh hoạt dưới cờ</i>	<i>CLB</i>
Hoạt động hướng vào bản thân	<i>Hoạt động khám phá bản thân</i>	– Tìm hiểu hình ảnh và tính cách của bản thân.	*		*		
		– Tìm hiểu khả năng của bản thân.	*	*			*
	<i>Hoạt động rèn luyện bản thân</i>	– Rèn luyện nề nếp, thói quen tự phục vụ và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống.	*	*	*	*	
		– Rèn luyện các kỹ năng thích ứng với cuộc sống.	*	*	*	*	*
Hoạt động hướng	<i>Hoạt động chăm</i>	– Quan tâm, chăm sóc người thân và các quan hệ trong gia đình.	*		*		

Mạch nội dung hoạt động	Hoạt động	Nội dung hoạt động	<i>Trải nhiệm thường xuyên</i>	<i>Trải nhiệm định kỳ</i>	<i>Sinh hoạt lớp</i>	<i>Sinh hoạt dưới cờ</i>	<i>CLB</i>
đến xã hội	sóc gia đình	– Tham gia các công việc của gia đình.	*				
	Hoạt động xây dựng	– Xây dựng và phát triển quan hệ với bạn bè và thầy cô.	*	*	*	*	
	nhà trường	– Tham gia xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường và của tổ chức Đoàn, Đội.	*	*	*	*	*
	Hoạt động xây dựng	– Xây dựng và phát triển quan hệ với mọi người.	*	*	*	*	*
	cộng đồng	– Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật.		*		*	*
Hoạt động hướng đến tự nhiên	Hoạt động tìm hiểu	– Khám phá vẻ đẹp, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên.	*	*			
	và bảo tồn cảnh quan thiên	– Tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.		*			

Mạch nội dung hoạt động	Hoạt động	Nội dung hoạt động	<i>Trải nhiệm thường xuyên</i>	<i>Trải nhiệm định kỳ</i>	<i>Sinh hoạt lớp</i>	<i>Sinh hoạt dưới cờ</i>	<i>CLB</i>
	<i>nhiên</i>						
	<i>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</i>	– Tìm hiểu thực trạng môi trường.		*		*	
		– Tham gia bảo vệ môi trường.		*		*	
Hoạt động hướng nghiệp	<i>Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp</i>	– Tìm hiểu ý nghĩa, đặc điểm và yêu cầu của nghề.	*	*	*	*	*
		– Tìm hiểu yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.	*	*	*	*	*
		– Tìm hiểu thị trường lao động.	*	*	*	*	
	<i>Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp</i>	– Tự đánh giá sự phù hợp của bản thân với định hướng nghề nghiệp.	*	*	*	*	*
		– Rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp.	*	*	*	*	*

Mạch nội dung hoạt động	Hoạt động	Nội dung hoạt động	<i>Trải nhiệm thường xuyên</i>	<i>Trải nhiệm định kỳ</i>	<i>Sinh hoạt lớp</i>	<i>Sinh hoạt dưới cờ</i>	<i>CLB</i>
	<i>với định hướng nghề nghiệp</i>						
	<i>Hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp</i>	– Tìm hiểu hệ thống trường trung cấp, cao đẳng, đại học và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác của địa phương, trung ương.	*	*	*	*	*
		– Tham vấn ý kiến của thầy cô, người thân và chuyên gia về định hướng nghề nghiệp.	*	*	*		
		– Lựa chọn cơ sở đào tạo trong tương lai và lập kế hoạch học tập phù hợp với định hướng nghề nghiệp.	*	*	*		*

Bảng gợi ý này cũng chỉ là một trong những phương án thực hiện chương trình. Tuy nhiên Hoạt động giáo dục theo chủ đề thường xuyên là loại hình tích cực nhất trong việc đạt được hầu hết các mục tiêu của chương trình đến từng cá nhân

học sinh. Các loại hình còn lại có ý nghĩa, củng cố, hỗ trợ, mở rộng không gian hoạt động để hoàn thiện các phẩm chất và năng lực đang hình thành. Tất cả các loại hình được thực hiện sẽ tạo ra điều kiện đầy đủ cho sự rèn luyện của học sinh. Chính vì vậy các nhà trường nên tổ chức đủ các loại hình, đặc biệt Hoạt động giáo dục theo chủ đề định kì và các câu lạc bộ để học sinh có “sân chơi” phong phú và đa dạng.

VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

1. Căn cứ xác định mục tiêu, nội dung và cách thức đánh giá của chương trình môn học

Đánh giá kết quả giáo dục của Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cần phải dựa trên mục tiêu của chương trình; dựa trên các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục; dựa trên đặc điểm phát triển nhân cách, phát triển tâm sinh lí của học sinh; đặc biệt dựa trên các học thuyết hiện đại về đánh giá.

2. Mục tiêu và nội dung đánh giá

2.1. Mục tiêu đánh giá

Đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là đánh giá mức độ đạt được của học sinh so với các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đặt ra cho mỗi giai đoạn học tập, nhằm xác định vị trí và ghi nhận sự tiến bộ của mỗi học sinh trong quá trình phát triển của bản thân, khuyến khích và định hướng cho học sinh tiếp tục rèn luyện để hoàn thiện.

Kết quả đánh giá là cơ sở quan trọng để cơ quan quản lí giáo dục và giáo viên điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2.2. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động theo chủ đề, hoạt động hướng nghiệp, thông qua quá trình tham

gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của học sinh trong mỗi hoạt động.

Cụ thể:

- Đánh giá mức độ nhận thức về các vấn đề đã được đề cập trong các chủ đề hoạt động.
- Đánh giá về động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực,... của học sinh khi tham gia hoạt động.
- Đánh giá về các kĩ năng của học sinh trong việc thực hiện các hoạt động.
- Đánh giá về đóng góp của học sinh vào thành tích chung của tập thể và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể.
- Đánh giá về số giờ tham gia các hoạt động.

3. Cách thức đánh giá

3.1. Cú liệu đánh giá

Đánh giá kết quả giáo dục cần dựa trên cả hai loại thông tin định tính và định lượng.

Thông tin định tính là những thông tin thu thập được từ quan sát của giáo viên và từ các nguồn khác (ý kiến tự đánh giá của học sinh, đánh giá đồng đẳng của các học sinh trong lớp, ý kiến nhận xét của phụ huynh học sinh và cộng đồng).

Thông tin định lượng là những thông tin về số giờ (số lần) tham gia hoạt động trải nghiệm (hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm thường xuyên, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động lao động,...); số lượng các sản phẩm hoàn thành và được lưu trong hồ sơ hoạt động.

3.2. Các hình thức đánh giá

Tự đánh giá

Tự đánh giá là hoạt động đánh giá bản thân do mỗi học sinh thực hiện. Tự đánh giá tạo cơ hội để mỗi học sinh tự xem xét và điều chỉnh nhận thức, hành vi của mình, đồng thời cung cấp thông tin phản hồi có ý nghĩa cho giáo viên về quan niệm giá trị, nhu cầu rèn luyện và cách thức rèn luyện của học sinh. Khi học sinh trở thành người tự giám sát độc lập, giáo viên cần đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng quan hệ bình đẳng, hợp tác với học sinh để vừa có thể

đồng hành vừa có thể định hướng đánh giá sâu sắc hơn.

Đánh giá đồng đẳng

Đánh giá đồng đẳng là hoạt động đánh giá giữa học sinh với nhau nhằm cung cấp thông tin phản hồi của nhóm, tập thể cho mỗi cá nhân. Đánh giá đồng đẳng tạo cơ hội cho học sinh hiểu được cách nhìn nhận, kỳ vọng của tập thể đối với bản thân mình, từ đó học sinh có thể điều chỉnh bản thân cho phù hợp hơn và tạo cơ hội cho học sinh phát triển tinh thần hợp tác, tư duy phản biện và khả năng thuyết phục người khác. Giáo viên giữ vai trò quan trọng trong định hướng học sinh đánh giá để đánh giá đồng đẳng này mang ý nghĩa tích cực cho mỗi cá nhân.

Đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng

Đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng là ý kiến nhận xét của cha mẹ học sinh, người thân và của những người có liên quan về ý thức, thái độ của học sinh trong cuộc sống hàng ngày ở gia đình và trong việc tham gia các hoạt động trải nghiệm ở cộng đồng. Đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng giúp học sinh và giáo viên có thông tin đầy đủ, toàn diện hơn về sự phát triển của học sinh trong quá trình rèn luyện. Giáo viên chủ động lập kế hoạch lấy ý kiến cha mẹ học sinh và cộng đồng bằng hình thức phù hợp (lấy ý kiến thường xuyên hay định kỳ; qua trao đổi trực tiếp hay qua phiếu nhận xét).

Khi lấy ý kiến đánh giá của phụ huynh học sinh và cộng đồng, giáo viên cần tập trung vào mục tiêu giáo dục, làm rõ những gì học sinh đã thực hiện tốt, những gì cần cải thiện và phản hồi, gợi ý cho học sinh về hướng tiếp tục rèn luyện để đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Đánh giá của giáo viên

Đánh giá của giáo viên là sự thu thập, xử lý các thông tin về quá trình học sinh thực hiện các nhiệm vụ và về thái độ, hành vi ứng xử của học sinh trong quá trình tham gia các hoạt động trên lớp học, hoạt động nhóm, tập thể hay cộng đồng, cũng như trong sinh hoạt và giao tiếp hàng ngày... Các nguồn thông tin có thể thu thập từ bài kiểm tra vấn đáp hoặc tự luận, bài tập thực hành, bài tiểu luận, bài thuyết trình, bài tập nghiên cứu, dự án nghiên cứu, qua tự đánh giá,

đánh giá đồng đẳng và đánh giá từ phụ huynh và cộng đồng....

Giáo viên chủ nhiệm cần trao đổi với các giáo viên khác có liên quan đến học sinh để thống nhất đánh giá về học sinh.

3.3. Tổng hợp kết quả đánh giá

Giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá từ những đánh giá của giáo viên, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của học sinh, đánh giá của phụ huynh học sinh và đánh giá của cộng đồng.

Đối với Tiểu học:

Kết quả đánh giá sau mỗi học kỳ và cuối năm đối với từng học sinh là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên định kỳ về phẩm chất và năng lực theo 3 mức:

- + Tốt: đáp ứng tốt yêu cầu của giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên
- + Đạt: đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên
- + Cần cố gắng: chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu giáo dục, biểu hiện chưa rõ

Đối với Trung học:

Kết quả đánh giá sau mỗi học kỳ đối với mỗi học sinh là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kỳ về phẩm chất và năng lực, trong đó, kết quả xếp loại theo chữ và được quy đổi sang thang điểm 10. Thí dụ, có thể quy đổi với hệ số như sau: loại A+ (Xuất sắc) tương đương 10 điểm; loại A (Tốt): từ 8 đến 9 điểm; loại B (Khá): từ 6 đến 7 điểm; loại C (Đạt yêu cầu): 5 điểm; loại D (Chưa đạt yêu cầu): dưới 5 điểm.

Kết quả đánh giá được ghi vào hồ sơ học tập của học sinh (tương đương một môn học).

VIII. THIẾT BỊ DẠY HỌC

Để thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, cần có những thiết bị cơ bản sau:

1. Đồ dùng để trình diễn, hướng dẫn: video clip về các nội dung giáo dục; phần mềm về hướng nghiệp; dụng cụ lao động phù hợp với hoạt động lao động;
2. Đồ dùng để phục vụ hoạt động tập thể: loa đài, ampli; bộ lều trại;

3. Đồ dùng để thực hành: bộ tranh ảnh về quần áo, giày dép,... theo mùa, theo giới tính, theo lứa tuổi của học sinh; bộ tranh ảnh về trang phục các dân tộc Việt Nam; bộ tranh ảnh về trang phục các dân tộc trên thế giới; bộ tranh về các nghề, làng nghề truyền thống; bộ tranh về các lễ hội; bảng trắc nghiệm nhân cách; dụng cụ lao động phù hợp với hoạt động lao động;
4. Đồ dùng khác phù hợp với chủ đề hoạt động cụ thể.

PHẦN 2

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

I. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1. Yêu cầu về tổ chức

- Đối tượng tham gia: học sinh toàn trường, toàn thể giáo viên chủ nhiệm lớp, Ban lãnh đạo nhà trường, tổng phụ trách đội; Cha mẹ học sinh, khách mời (nếu có)...
- Hình thức thể hiện: trang nghiêm, sinh động, hấp dẫn, gần gũi với học sinh; gây hứng thú cho học sinh; tác phong, thái độ nghiêm túc, trang trọng và tôn nghiêm.
- Các hoạt động phải có ý nghĩa và khuyến khích tối đa học sinh tham gia
- Thời gian tổ chức: 1 tiết/tuần
- Địa điểm tổ chức: tại sân trường hoặc phòng có không gian rộng

2. Chuẩn bị

- Các báo cáo tuần về tình hình của các lớp về hoạt động học tập, rèn luyện nề nếp và các hoạt động khác của nhà trường...
- Phần thưởng (nếu có) cho cá nhân, tập thể đạt thành tích tốt.

- Các nội dung hoạt động cho sinh hoạt chủ đề: xây dựng kịch bản, chuẩn bị phương tiện và trang thiết bị; triển khai cho các lớp chuẩn bị nội dung.

3. Cấu trúc giờ Sinh hoạt dưới cờ

Sinh hoạt dưới cờ gồm 2 phần:

Phần 1: Nghi lễ

- Lễ chào cờ
- Tổng kết hoạt động giáo dục trong toàn trường
- Phát động/phổ biến kế hoạch hoạt động tuần/tháng tiếp theo

Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề

Chủ đề sinh hoạt có thể được xây dựng theo kế hoạch năm học, cũng có thể mới được đề xuất nếu có vấn đề nóng. Tuy nhiên dù chủ đề có tính thời sự hay chủ đề theo kế hoạch thì cũng dựa trên các yêu cầu cần đạt của chương trình và được chuẩn bị chu đáo từ trước đó.

Trong phần sinh hoạt theo chủ đề, giáo viên chuyển dần vai trò điều hành hoạt động sang cho học sinh.

Các nhiệm vụ của chủ đề cần phải tính đến sự đa dạng về độ khó sao cho không khó đối với lớp dưới và không dễ đối với lớp lớn hơn.

Lựa chọn phương thức tổ chức phù hợp sao cho giúp tăng tính hấp dẫn của nội dung, tăng mức độ tham gia của học sinh vào các khâu tổ chức từ chuẩn bị cho đến trình diễn hay tham gia tích cực vào hoạt động và đánh giá.

Muốn chuyển tải nội dung phong phú cho học sinh đòi hỏi cần kết hợp nhiều hình thức, phương pháp đa dạng để tiết sinh hoạt dưới cờ đạt hiệu quả như mong muốn. Một số hình thức, phương pháp thường sử dụng:

- *Hình thức sân khấu hóa*: Hát múa, kể chuyện, hoạt cảnh truyền thống, tiểu phẩm, hóa trang,...

- *Hình thức nói chuyện chuyên đề*: chuyên gia tâm lý, các nhà chuyên môn, người nổi tiếng được mời đến nói chuyện, giao lưu với học sinh hoặc trang bị kiến thức, hiểu biết chuyên biệt trong một số lĩnh vực như phòng cháy chữa cháy; phong chống đuối nước, phòng chống bắt cóc và xâm hại tình dục trẻ em.

- *Hình thức Hội thi: tổ chức thi giữa các lớp, các cá nhân về một chủ đề nào đó như kể chuyện Bác Hồ, kể chuyện về tấm gương người tốt việc tốt, kể chuyện về danh nhân; Chuyên mục “Mỗi tuần một cuốn sách”; thi vẽ tranh tuyên truyền; tìm hiểu qua bài viết dự thi...*

II. SINH HOẠT LỚP

1. Yêu cầu về tổ chức

- Đối tượng tham gia: học sinh cả lớp, giáo viên chủ nhiệm; đại diện phụ huynh, khách mời (nếu có)
- Bám sát mục tiêu giáo dục của chương trình đưa ra. Lựa chọn những mục tiêu cần củng cố, cần hình thành ở học sinh.
- Các hoạt động phát huy tối đa tính tích cực của HS và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và phù hợp với các yêu cầu sư phạm. HS là chủ thể thi công, giáo viên là người hướng dẫn và chỉ đạo từ khâu chuẩn bị đến khâu thực hiện.
- Khuyến khích huy động sự tham gia của CMHS, cộng đồng cùng tham gia khi các chủ đề có liên quan.
- Thời gian tổ chức: 1 tiết/tuần
- Địa điểm tổ chức: tại lớp học

2. Chuẩn bị

- Các báo cáo tuần về tình hình của lớp, tổ về hoạt động học tập, rèn luyện nề nếp và các hoạt động khác... (lưu ý: tập trung vào điểm tiến bộ nhiều hơn).
- Phần thưởng (nếu có) cho cá nhân, tập thể đạt thành tích tốt.
- Các nội dung hoạt động cho sinh hoạt chủ đề: xây dựng kịch bản, chuẩn bị phương tiện và trang thiết bị; triển khai cho các nhóm chuẩn bị nội dung.
- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho cá nhân/nhóm; thảo luận cách thức giám sát công việc và trao đổi với nhau trong quá trình chuẩn bị để đảm bảo công việc được suôn sẻ.

3. Cấu trúc buổi sinh hoạt lớp

Phần 1: Hành chính lớp học

- + Sơ kết, tổng kết công tác trong tuần (nhận xét, đánh giá, bình chọn, kiểm điểm...)
- + Phổ biến công tác (của trường, lớp, đoàn thể...); Thảo luận, bàn bạc về kế hoạch và biện pháp thực hiện nhiệm vụ.

Phần 2: Sinh hoạt lớp theo chủ đề

- Các chủ đề cho sinh hoạt lớp được xây dựng dựa trên yêu cầu cần đạt của chương trình và đã được nhà trường đưa vào kế hoạch của nhà trường. Bên cạnh đó các chủ đề liên quan đến địa phương, các chủ đề có tính thời sự của lớp, của xã hội... hoàn toàn có thể linh hoạt bổ sung.
- Tổ chức triển khai các hoạt động đã được chuẩn bị trước (chủ yếu do học sinh thực hiện).
- Giáo viên nhận xét

Các phương pháp thường được sử dụng trong giờ sinh hoạt lớp:

- Phương pháp hoạt động nhóm: kỹ năng hợp tác, chia sẻ, đồng cảm, thuyết phục, lắng nghe, tôn trọng sự khác biệt...
- Phương pháp đóng vai, sân khấu hoá: kỹ năng đồng cảm, biểu cảm cảm xúc, thái độ và rèn hành vi theo vai, kỹ năng giao tiếp...
- Phương pháp tình huống: kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn...
- Phương pháp trò chơi: kỹ năng tổ chức hoạt động, kỹ năng giám sát, kỹ năng phản ứng linh hoạt, kỹ năng tuân thủ...
- Phương pháp diễn đàn, tọa đàm...: kỹ năng ngôn ngữ, tư duy phản biện, tư duy độc lập, kỹ năng lắng nghe...

Chuẩn bị không gian:

- Giờ SHL có thể tổ chức ở không gian trong lớp hoặc ngoài lớp học. Tuy nhiên phần lớn được tổ chức trong lớp học.

- Không gian lớp học có thể được trang trí, bài trí thêm và bàn ghế có thể thay đổi, sắp xếp lại cho phù hợp với mục đích và nội dung hoạt động.
- Vị trí ngồi của học sinh có thể linh hoạt theo hoạt động, không nhất thiết phải theo tổ/nhóm như các em vẫn ngồi hàng ngày.

III. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH KÌ - ĐI THAM QUAN

1. Mục đích chuyến đi và yêu cầu về tổ chức

1.1. Mục đích: xác định chuyến đi đạt được những yêu cầu nào của chương trình

1.2. Yêu cầu về tổ chức:

- Đối tượng tham gia: học sinh cả khối (hoặc cả trường), giáo viên chủ nhiệm; đại diện phụ huynh, khách mời (nếu có)
- Bám sát mục tiêu giáo dục của chương trình đưa ra. Lựa chọn những mục tiêu cần củng cố, cần hình thành ở học sinh.
- Khuyến khích huy động sự tham gia của CMHS, cơ sở tham quan cùng tham gia.
- Thời gian tổ chức: Ngày... Tháng...
- Địa điểm tổ chức:

2. Lựa chọn chuyến đi

- Xác định lý do, mục tiêu và kế hoạch đánh giá cho chuyến đi tham quan thực tế.
- Đi tiền trạm nơi dự kiến tham quan. Mua bưu ảnh và áp phích về nơi tham quan. Chụp ảnh để chia sẻ với học sinh trước chuyến thăm. Tiền trạm để nhà giáo dục có ý tưởng cho các hoạt động chuẩn bị trước chuyến đi.

3. Kế hoạch hậu cần

- Mọi giấy tờ văn bản của các cấp chính quyền cho phép việc thực hiện chuyến đi
- Hợp đồng đặt xe với những yêu cầu về an toàn
- Sắp xếp cho bữa ăn trưa (nếu có)
- Xây dựng lịch trình trong ngày

- Sắp xếp cho các thiết bị đặc biệt, phim, máy quay video, máy ảnh kỹ thuật số
- Chuẩn bị thẻ tên cho học sinh và người đi kèm
- Soạn thư cho phép của phụ huynh
- Gửi thư cho phụ huynh hoặc đưa vào bản tin lớp yêu cầu trợ giúp như người đi kèm, truyền đạt nhiệm vụ / trách nhiệm được giao, xem xét mục tiêu chuyến đi tham quan và liệt kê các hoạt động và lịch trình.
- Gửi một danh sách học sinh sẽ tham dự chuyến đi tham quan đến các giáo viên khác nếu lịch trình của họ sẽ bị ảnh hưởng.
- Tạo một danh sách tất cả các tên học sinh và số điện thoại nhà để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.

4. Chuẩn bị cho học sinh trước chuyến đi

- Thảo luận về mục đích của chuyến đi tham quan và chuyến đi liên quan đến nội dung nào mà học sinh đang được rèn luyện.
- Giới thiệu kỹ năng quan sát trực quan cần biết cho chuyến đi.
- Giới thiệu các từ vựng sẽ được sử dụng bởi các nhà chuyên môn trong chuyến tham quan.
- Cho HS xem trước hình ảnh hoặc trang web liên quan đến địa điểm tham quan.
- Phân công vai trò "chuyên gia" cho học sinh về một nội dung nào đó của chủ đề để học sinh nghiên cứu trước chuyến đi tham quan. Học sinh có thể được chia thành các nhóm theo lĩnh vực nội dung khác nhau liên quan đến chủ đề chuyến đi để nghiên cứu.
- Cả lớp suy nghĩ và thảo luận về những tiêu chuẩn ứng xử cho chuyến đi và thảo luận về việc chi tiêu tiền bạc, kế hoạch ăn trưa, trang phục phù hợp để mặc cho chuyến đi bao gồm cả đồ dùng nếu trời mưa.
- Thảo luận về cách tìm đường nếu chẳng may lạc nhóm. Tuy nhiên nhắc nhở học sinh tuân thủ kỷ luật, bám sát thầy cô, người lớn.

- Thảo luận với học sinh về cách đặt câu hỏi tốt và suy nghĩ một danh sách các câu hỏi quan sát để thu thập thông tin trong chuyến tham quan.
- Giới thiệu tổng quan về lịch trình chuyến đi tham quan cho học sinh.

5. Thực hiện chuyến đi

Vào ngày của chuyến đi:

- Kiểm tra thẻ tên của tất cả học sinh
- Chia lớp thành các nhóm nhỏ và phân người đi kèm cho các nhóm
- Chỉ định mỗi học sinh cho người phụ trách
- Xếp danh sách lớp và các hình thức khăn cấp của học sinh trong một thư mục
- Nhắc kiểm tra lại điện thoại di động (nếu có), cách liên lạc
- Mang theo bộ dụng cụ y tế khẩn cấp
- Kiểm kê thực phẩm, thiết bị cụ thể và các vật tư khác phù hợp với chuyến đi tham quan

Các hoạt động diễn ra trong chuyến đi tham quan, thực địa

Lập kế hoạch các hoạt động cho phép học sinh làm việc một mình, theo cặp hoặc nhóm nhỏ. Các hoạt động có thể bao gồm:

- Trò chơi phiêu lưu
- Tìm hiểu điều bí ẩn của chuyến đi
- Phác thảo một phần các đối tượng cần tìm hiểu trong chuyến đi để học sinh hoàn thành các bản đồ dựa trên các quan sát của mình.
- Quan sát thế giới qua ống nhòm với kích cỡ khác nhau.
- Ghi chép chuyến đi, viết câu trả lời cho các câu hỏi đã chuẩn bị.
- Viết tóm tắt chuyến đi trong thời gian cuối buổi vào bưu thiếp đã chuẩn bị.

Lưu ý: Dành thời gian để học sinh quan sát, đặt câu hỏi và ghi lại các từ, ý tưởng và cụm từ chính theo những gì đã được yêu cầu chuẩn bị cho mục đích chuyến đi.

6. Hoạt động sau chuyến đi tham quan

Chất lượng là điều cần thiết cho sự thành công của chuyến đi tham quan thực tế, lập kế hoạch cho các hoạt động tiếp theo phù hợp sẽ tạo điều kiện cho học sinh học tập và nhân giá trị của những trải nghiệm thực tế bên ngoài lớp học. Các hoạt động sau đây sẽ hướng dẫn chung khi lập kế hoạch cho các trải nghiệm lớp học sau chuyến đi thực tế.

- Cung cấp thời gian cho học sinh chia sẻ những quan sát và phản hồi chung về kinh nghiệm chuyến đi thực tế.
- Chia sẻ bài tập cụ thể học sinh hoàn thành trong chuyến đi thực tế.
- Tạo một bảng thông báo lớp học trưng bày các tài liệu được phát triển hoặc thu thập trong khi đi tham quan thực tế.
- Phát triển một bảo tàng lớp học về các quan sát của học sinh trong chuyến đi.
- Liên kết các nội dung và hoạt động chuyến đi tham quan đến nhiều nội dung ngoại khoá khác mà các em được trải nghiệm.
- Chia sẻ và đánh giá các hoạt động của học sinh.
- Yêu cầu lớp soạn thảo và gửi thư cảm ơn đến nơi mà mình đến của chuyến đi thực tế, người đi kèm, nhà quản lý và những người khác đã hỗ trợ chuyến đi thực địa cùng với việc chia sẻ những điều yêu thích hoặc thông tin đặc biệt học được trong chuyến đi thực tế.
- Tạo một báo cáo tin tức ngắn về những gì đã xảy ra trong chuyến đi tham quan thực tế. Đưa tin lên bảng thông báo của trường, báo cáo về chuyến đi cho phụ huynh hoặc đưa lên trang Web của lớp.

7. Đánh giá chuyến đi

Đánh giá sẽ cung cấp tài liệu tham khảo tốt cho các chuyến đi thực tế trong tương lai.

- Giá trị giáo dục độc đáo trong chuyến đi thực tế này là gì?
- Học sinh đã đáp ứng các mục tiêu / kỳ vọng?
- Có đủ thời gian không?
- Có đủ người hỗ trợ, giám sát không?
- Điều gì có thể được điều chỉnh để trải nghiệm tốt hơn trong tương lai?

- Những điểm đặc biệt cần được nhấn mạnh trong lần tới?
- Những vấn đề đặc biệt nên được giải quyết trong tương lai?

IV. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THƯỜNG XUYỀN

Hoạt động trải nghiệm thường xuyên là loại hình hoạt động cơ bản nhất trong việc hình thành các phẩm chất và năng lực; các kỹ năng hay thói quen cần có. Hoạt động này thể hiện rõ nhất qui trình trải nghiệm cần phải thực hiện.

1. Xác định chủ đề

2. Xác định mục tiêu:

Nêu yêu cầu cần đạt sau khi học sinh tham gia các hoạt động của chủ đề (yêu cầu này được lấy từ “yêu cầu cần đạt” của chương trình đã qui định và được cụ thể hoá thành các chỉ số, chỉ báo)

3. Chuẩn bị

Chỉ ra những nguyên vật liệu mà giáo viên và học sinh cần chuẩn bị.

4. Tổ chức hoạt động

Khi tổ chức các hoạt động để đạt được mục tiêu của chủ đề, nhà giáo dục cần lưu ý thiết kế các nhóm hoạt động với các mục tiêu

4.1. Nhóm Hoạt động thứ nhất: Hoạt động mang tính khám phá

- *Mục đích:* Xác định mức độ nhận thức, kỹ năng, kinh nghiệm hiện tại của học sinh liên quan đến chủ đề. Tạo bầu không khí vui vẻ, thoải mái, bầu không khí tâm lý thân thiện, gần gũi và cởi mở để học sinh sẵn sàng với trải nghiệm.

- *Hình thức phương pháp tổ chức:* trò chơi, câu chuyện kể, tình huống, quan sát bức tranh, tiết mục văn nghệ, hoạt động tập thể vui nhộn, tương tác với học sinh bằng các câu hỏi gợi mở, các câu đố vui, thảo luận... giúp khám phá chủ đề và mục tiêu.

Thí dụ: chủ đề Hợp tác giải quyết vấn đề trong quan hệ bạn bè

Hoạt động: Tìm hiểu những vấn đề trong quan hệ bạn bè

Mục tiêu: Chỉ ra được các vấn đề thường nảy sinh trong quan hệ bạn bè và phân tích được nguyên nhân, hậu quả của từng vấn đề trong quan hệ bạn bè.

Cách tiến hành:

Giáo viên chia lớp thành nhóm thảo luận về các câu hỏi:

- a. Vấn đề nào thường nảy sinh trong quan hệ bạn bè?
- b. Nguyên nhân và hậu quả của các vấn đề đó?

4.2. Nhóm Hoạt động thứ hai: Hoạt động liên quan đến chiêm nghiệm, kết nối kinh nghiệm

- *Mục đích*: giúp học sinh nhìn nhận lại, đánh giá lại những gì trải nghiệm để khái quát kinh nghiệm thành các giá trị làm thay đổi nhận thức và rút ra bài học về biểu hiện thái độ và các hành vi ứng xử cũng như cách giải quyết vấn đề.

- *Hình thức, phương pháp tổ chức*: câu hỏi gợi mở, phỏng vấn nhanh, kỹ thuật “tia chớp”, các câu đố vui, trò chơi bộc lộ giá trị sống, thuyết trình kết hợp hỏi đáp, thảo luận nhóm; tiểu phẩm, đóng vai, suy tưởng, hồi ức...

Thí dụ:

Hoạt động: Chiêm nghiệm những gì đã qua

a/ *Mục tiêu*: nhìn lại kinh nghiệm cá nhân về những mâu thuẫn và phân tích về cái được cái chưa được trong giải quyết vấn đề trong quan hệ với bạn bè, từ đó rút ra bài học cần thiết.

b/ *Cách tiến hành*

1. GV chia sẻ với HS vai trò của hợp tác với nhau trong giải quyết vấn đề
2. Chia lớp thành các nhóm 5-6 người. Các thành viên trong nhóm cùng chia sẻ về trường hợp đáng nhớ nhất trong mâu thuẫn với bạn. Rút ra bài học chung trong giải quyết mâu thuẫn.
3. Các nhóm trình bày bài học rút ra của nhóm mình
4. Sau đó GV có thể đưa tình huống, từng cặp bạn cùng nhau giải quyết vấn đề (đưa vấn đề giả định nào đó và từng đôi vào vai hai người bạn) trên cơ sở bài học kinh nghiệm rút ra.
5. GV nhận xét hoạt động.

4.3. Nhóm Hoạt động thứ ba: Hoạt động rèn luyện kỹ năng

- *Mục đích:* Định hướng/làm mẫu để học sinh thực hành rèn luyện kỹ năng đúng cách thông qua việc học sinh được trải nghiệm trực tiếp, qua đó điều chỉnh những hiểu biết, kỹ năng, thái độ mong đợi dựa trên những bài học được chiêm nghiệm.

- *Hình thức, phương pháp tổ chức:* Giáo viên thiết kế/chuẩn bị hoạt động, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hành thông qua: hành động mô phỏng trực quan, hướng dẫn mẫu, quan sát và làm theo mẫu, hỏi/đáp, trò chơi... thực hành theo nhóm/cá nhân...

Lưu ý: đây là phần quan trọng, cần nhiều thời gian; người thực hiện tổ chức hoạt động sao cho tất cả học sinh đều được tham gia, được rèn luyện, được thực hành.

Thí dụ:

Hoạt động: Thực hành theo qui trình

a/ Mục tiêu: học sinh hiểu rõ qui trình giải quyết vấn đề và thực hành theo qui trình để hình thành kỹ năng.

b/ Cách tiến hành:

1. Giáo viên giới thiệu cách ứng xử với các mâu thuẫn xảy ra trong quan hệ
 - a. Nhận diện vấn đề nảy sinh
 - b. Cùng nhau thảo luận tìm kiếm, phân tích các cách có thể để giải quyết vấn đề
 - c. Thống nhất lựa chọn và thực hiện giải pháp
 - d. Đánh giá giải pháp thực hiện
2. Giáo viên nêu các tình huống chứa đựng mâu thuẫn thường xảy ra trong quan hệ của học sinh.
3. Mỗi nhóm lựa chọn một tình huống và thực hành theo qui trình đã hướng dẫn.
4. Thảo luận về những khó khăn thường gặp khi hợp tác giải quyết vấn đề và cách tháo gỡ.
5. Lần lượt các nhóm trình diễn cách giải quyết vấn đề (đóng vai).
6. Các nhóm khác quan sát và bổ sung ý kiến.

7. Giáo viên nhận xét

4.4. Nhóm Hoạt động thứ tư: Hoạt động vận dụng/mở rộng

- *Mục đích:* Tạo cơ hội cho người học thực hành vận dụng kiến thức và kĩ năng mới vào một bối cảnh/hoàn cảnh/điều kiện có ý nghĩa (tình huống thực tế), tạo động lực để học sinh phát huy sự sáng tạo trong tư duy, hành động, việc làm để chuẩn bị ứng phó với các tình huống cuộc sống đặt ra.

- *Hình thức, phương pháp tổ chức:* tình huống mang tính “thách thức”, sân khấu hoá, phương pháp tương tác hỏi/đáp, trò chơi, làm việc nhóm... đặt học sinh vào “tình huống có vấn đề”, phối kết hợp với phụ huynh trong giám sát học sinh thực hiện công việc ở nhà, tự thực hiện, tự đánh giá, viết báo cáo...

Thí dụ:

Hoạt động: vận dụng vào cuộc sống

Mục đích: học sinh biết cách vận dụng các kĩ năng học được vào giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống của mình.

Cách thực hiện:

1. Giáo viên trao đổi về khả năng ứng dụng qui trình hợp tác giải quyết vấn đề vào thực tiễn
2. Các nhóm thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ và chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người xung quanh để giải quyết vấn đề
3. Thảo luận về những tình huống có vấn đề mà học sinh có thể gặp trong tương lai và cách mà các em có thể giải quyết.
4. Giáo viên đề nghị học sinh rèn luyện và sẽ chia sẻ việc vận dụng vào những buổi học sau, đặc biệt vào dịp tổng kết học kì hay năm học.

5. Nhóm Hoạt động thứ năm: Hoạt động đánh giá

- *Mục đích:* đánh giá mục tiêu của chủ đề đã đạt được như thế nào trên học sinh; nhận ra điểm mạnh và điểm yếu trong kỹ năng của học sinh, từ đó đặt ra kế hoạch rèn luyện tiếp theo.

- *Hình thức, phương pháp tổ chức:* hoạt động cá nhân với tự đánh giá, hoạt động nhóm với đánh giá đồng đẳng; các hình thức tổ chức như trò chơi, giải quyết tình huống, viết báo cáo, hồ sơ hoạt động... để giáo viên đánh giá.

Lưu ý: Trong quá trình triển khai thực hiện, các hoạt động này hoàn toàn có thể đan xen, kết hợp với nhau sao cho tạo được sự cân bằng giữa củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng; giữa hoạt động rèn luyện kỹ năng tư duy và hoạt động rèn kỹ năng thực hiện; giữa hoạt động tĩnh và hoạt động sôi động...

Thí dụ:

Hoạt động: Em học được gì

Mục đích:

Hoạt động này nhằm đánh giá mức độ tiến bộ của học sinh về các kỹ năng liên quan đến mục tiêu của chủ đề.

Cách thực hiện:

- Giáo viên nêu các tiêu chí đánh giá
- Học sinh tự đánh giá theo các tiêu chí
- Nhận xét của các nhóm về sự tiến bộ của từng thành viên trong nhóm
- Giáo viên tổ chức hoạt động để học sinh bộc lộ được kỹ năng cần có và thông qua đó đánh giá kết quả hoạt động của chủ đề đối với học sinh.

V. HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ

1. Mục đích và ý nghĩa

Tạo sân chơi cho học sinh phát huy năng khiếu, sở trường, đam mê hứng thú trong lĩnh vực nào đó và đặc biệt góp phần định hướng giáo dục nghề nghiệp tương lai. Hoạt động câu lạc bộ giúp học sinh thoả mãn nhu cầu phát triển cá nhân, nhu cầu giao tiếp, làm thiện nguyện... góp phần vào việc đạt được các mục tiêu giáo dục của hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp một cách trọn vẹn hơn, đầy đủ hơn.

2. Đặc điểm

Là hoạt động không bắt buộc, mang tính tự nguyện.

Nội dung hoạt động câu lạc bộ mang tính mở và linh hoạt, xuất phát từ nhu cầu và điều kiện thực hiện của mỗi cơ sở.

Đối tượng tham gia được mở rộng, không chỉ giới hạn giáo viên, học sinh trong trường mà có thể có sự tham gia của tất cả những người có cùng sở thích, đam mê, thậm chí đến từ cộng đồng.

Thành tích tham gia hoạt động CLB sẽ được ghi nhận, tuyên dương như thành tích cá nhân và không tính vào kết quả giáo dục bắt buộc của hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

3. Thời gian và qui mô hoạt động

CLB hoạt động vào thời gian ngoài giờ lên lớp

Qui mô hoạt động: có thể cấp lớp, cấp trường, cấp cụm trường...

CLB được hình thành ở cơ sở giáo dục nào thì chịu sự quản lý của lãnh đạo ở cơ sở đó.

4. Nội dung hoạt động câu lạc bộ

Thông thường tên gọi của câu lạc bộ định hướng nội dung hoạt động của câu lạc bộ đó. Thí dụ CLB bóng đá, CLB nghệ thuật, CLB kịch nghệ, CLB toán học, CLB văn thơ...

Trong khuôn khổ của Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các nội dung CLB liên quan nhiều đến rèn luyện phẩm chất và năng lực tâm lý xã hội và định hướng nghề nghiệp nói chung như CLB thời trang, CLB MC, CLB du lịch khám phá, CLB thuyết trình, CLB lãnh đạo...

Vì hoạt động CLB luôn gắn với nội dung hay lĩnh vực nào đó nên việc kết hợp giữa GVCN với các giáo viên bộ môn, các nhà chuyên môn liên quan là điều rất quan trọng để đảm bảo chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ.

5. Tổ chức hoạt động

Khi CLB được hình thành, cần:

- Bầu Chủ nhiệm CLB và lập danh sách các thành viên tham gia.
- Xây dựng qui định hoạt động của CLB để các thành viên tuân thủ khi là thành viên của CLB.
- Xây dựng nội dung, kế hoạch và lịch sinh hoạt của câu lạc bộ đều đặn để tạo thành nếp hoạt động. Chủ nhiệm CLB (hoặc do chủ nhiệm phân công)

sẽ là người tập hợp ý kiến từ các thành viên và xây dựng nội dung cho từng buổi sinh hoạt.

- Thực hiện buổi sinh hoạt theo lịch và rút kinh nghiệm sau mỗi buổi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII (1998), *Nghị quyết số 03–NQ/TW về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương khoá XI (2013), *Nghị quyết số 29–NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương khoá XI (2014), *Nghị quyết số 33–NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*.
4. Quốc hội khoá XIII (2014), *Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.
5. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quyết định số 404/QĐ–TTg Phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.
6. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 1981/QĐ–TTg Phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân*.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông – Hoạt động ngoài giờ lên lớp*.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Quyết định số 16/2006/QĐ–BGDDT phê duyệt Chương trình giáo dục phổ thông*.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể; và Chương trình Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*.

10. Nguyễn Thị Bình (Chủ biên, 2016), *Hệ giá trị – mục tiêu phát triển nhân cách người học của hệ thống giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
11. Phạm Minh Hạc (1997), *Tâm lí học Vưgôtxki*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
12. Phạm Minh Hạc (2011), *Triết lí giáo dục thế giới và Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
13. Nhiều tác giả (1996), *Tuyển tập Tâm lí học Piaget*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
14. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2011), *Kinh nghiệm quốc tế về phát triển chương trình giáo dục phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
15. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2016), *Xu thế phát triển chương trình giáo dục phổ thông trên thế giới*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
16. Bùi Ngọc Diệp, *Hoạt động giáo dục của trường tiểu học giai đoạn sau năm 2015*, Nhiệm vụ nghiên cứu cấp Viện, Mã số: V2013 – 03NV
17. Đinh Thị Kim Thoa, *Xây dựng chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông mới*, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế, Học viện QLGD, 5/2015
18. Đinh Thị Kim Thoa, *Mục tiêu, chuẩn kết quả, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong chương trình “Hoạt động trải nghiệm sáng tạo” của chương trình giáo dục phổ thông mới*, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ Đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục Việt Nam năm 2014.
19. Đinh Thị Kim Thoa và các tác giả, 2015, *Kĩ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường tiểu học*, NXB Đại học sư phạm.
20. Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên), 2017, *Phương pháp tổ chức Hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học*, NXBGD.

21. Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên), 2019, *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, NXB Đại học Sư phạm.

Tài liệu tiếng Anh

1. ACARA (2016), *The Australian Curriculum*, from <http://www.australiannculum.edu.au>.
7. Kolb, D. (1984). *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
8. Korea Institute for Curriculum and Evaluation (2012), *Education in Korea*. Seoul: Korea Institute for Curriculum and Evaluation.
9. OECD (2011), *Education at a Glance*, from <http://www.oecd.org/education/skills-beyond-school/48631582.pdf>.
10. OECD (2015), *Education*, from <https://www.oecd.org/education/>.
11. Schank, Roger C.(1995), *What We Learn When We Learn by Doing*, Technical Report No. 60. Northwestern University, Institute for Learning Sciences.
12. UK Department for Education (2013), *National Curriculum in England*, from <https://www.gov.uk/government/publications/national-curriculum>.
<http://unesdoc.unesco.org/images/0010/001095/109590eo.pdf>.
13. UNESCO (2011), *International Standard Classification of Education ISCED*, from <http://www.uis.unesco.org/Education/Documents/isced-2011-en.pdf>.
14. UNECSO (2016), *Education 2030: Incheon Declaration and Framework for Action*, from <http://www.uis.unesco.org/Education/Documents/incheon-framework-for-action-en.pdf>.